

Thủy sản Việt Nam chuyển hướng tăng trưởng, lấy giá trị làm trọng tâm

06:10 11/09/2026

Không còn nhiều dư địa để cạnh tranh bằng sản lượng và giá rẻ, thủy sản Việt Nam đang đứng trước yêu cầu thay đổi cách tiếp cận thị trường. Từ vùng nuôi, nguyên liệu đến chế biến, công nghệ và dữ liệu cần được đưa vào sâu hơn để nâng giá trị sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của khách hàng quốc tế.

Từ chạy theo sản lượng sang sản xuất theo nhu cầu

Những con số tăng trưởng cho thấy thủy sản vẫn là một trong những ngành hàng có đóng góp quan trọng cho nông nghiệp và xuất khẩu. Theo Hội Thủy sản Việt Nam, năm 2025, toàn ngành tăng trưởng khoảng 4,4%. Đến hết tháng 8/2026, tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng 6,95 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 7,94 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ; giá trị tăng thêm của ngành tăng 3,8%.

Đáng chú ý, nuôi biển đang mở ra không gian phát triển mới. Giai đoạn 2021-2025, sản lượng nuôi biển tăng bình quân khoảng 8,4%/năm. Riêng năm 2025, sản lượng đạt khoảng 859.000 tấn, vượt mục tiêu đề ra, trong khi giá trị xuất khẩu từ nuôi biển đạt khoảng 1,2 tỷ USD.

Tuy nhiên, phía sau những kết quả này là bài toán ngày càng khó về thị trường. Người mua không chỉ quan tâm sản phẩm có đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm hay không mà còn đặt ra yêu cầu về nguồn gốc nguyên liệu, quy trình nuôi, môi trường, phát thải và trách nhiệm xã hội. Vì vậy, lợi thế cạnh tranh đang dịch chuyển từ khâu cuối của chuỗi sang toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm.



Ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng, quản lý môi trường và kiểm soát chất lượng đang trở thành yêu cầu quan trọng để ngành thủy sản nâng cao giá trị sản phẩm.

Điều này đòi hỏi ngành thủy sản thay đổi tư duy sản xuất. Thay vì sản xuất rồi mới tìm đầu ra, doanh nghiệp và người nuôi cần xác định rõ thị trường, tiêu chuẩn và phân khúc sản phẩm ngay từ đầu. Khi yêu cầu của từng thị trường được đưa vào quá trình sản xuất, việc lựa chọn con giống, thức ăn, công nghệ nuôi, quy trình thu hoạch và chế biến cũng sẽ chủ động hơn.

Công nghệ phải đi cùng từng mắt xích của chuỗi giá trị

Một trong những điểm nghẽn hiện nay là sự liên kết giữa nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất chưa thật sự chặt chẽ. Theo ông Phùng Đức Tiến, Chủ tịch Hội Thủy sản Việt Nam, hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực thủy sản còn phân tán, trong khi các vấn đề về thủy văn, khí tượng, môi trường nước, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản có quan hệ mật thiết với nhau.

Trong bối cảnh đó, khoa học công nghệ cần được nhìn nhận không chỉ như công cụ nâng năng suất mà còn là nền tảng giúp ngành kiểm soát rủi ro và đáp ứng yêu cầu thị trường. Trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ sinh học và hệ thống dữ liệu có thể được ứng dụng từ sản xuất giống, quản lý thức ăn, giám sát môi trường nước đến thu hoạch, chế biến và truy xuất nguồn gốc.

Khi dữ liệu được kết nối xuyên suốt chuỗi, người nuôi có thể chủ động hơn trong kiểm soát dịch bệnh và môi trường; doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát chất lượng

nguyên liệu, tối ưu chi phí và chứng minh nguồn gốc sản phẩm. Đây cũng là cơ sở để từng bước chuyển từ sản xuất đại trà sang những sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp từng phân khúc.

Muốn quá trình chuyển đổi diễn ra thực chất, cần một hệ sinh thái trong đó Nhà nước kiến tạo chính sách và hạ tầng dữ liệu; doanh nghiệp xác định bài toán từ nhu cầu thị trường; viện nghiên cứu, trường đại học cung cấp giải pháp công nghệ; còn người sản xuất trực tiếp ứng dụng vào thực tế.

Với sức ép ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu, tiêu chuẩn xanh và cạnh tranh quốc tế, tăng trưởng của ngành thủy sản trong giai đoạn tới sẽ không chỉ được đo bằng số lượng sản phẩm tạo ra. Giá trị gia tăng, khả năng truy xuất, mức độ thân thiện môi trường và năng lực đáp ứng từng thị trường mới là những yếu tố quyết định sức cạnh tranh. Chuyển từ “sản xuất cái mình có” sang “sản xuất cái thị trường cần” vì thế không còn là lựa chọn, mà đang trở thành yêu cầu tất yếu đối với thủy sản Việt Nam.

Nam Sơn (t/h)